

Khúc Ca Từ Tháng Tư

THIÊN LÝ

Tôi ngồi bất động trước màn hình laptop, mắt đăm đăm nhìn từng chữ một đang từ từ hiện ra trên clip youtube giới thiệu bài hát “*Anh Ở Đây*” * được phổ từ thơ của thi sĩ Thực Vũ. Hình ảnh những người tù áo quần rách rưới thảm thương đang trong cảnh lao động nhọc nhằn, nhặt nhoà với tiếng hát của ca sĩ Đoàn Chính:

Anh ở đây, bạn bè anh cũng ở đây
Áo rách xác xơ vai gầy
Cùng chung kiếp sống lưu đây

Chỉ mới nghe vài câu hát mở đầu thôi lòng tôi đã dậy lên một nỗi ghen ngào thương cảm. Ôi, đau xót thay cho người thi sĩ tài hoa, lời thơ của ông đẹp biết bao! dạt dào tình cảm biết bao! Ai đọc lên cũng không khỏi xúc động, bùi ngùi, vậy mà một bè lũ cai ngục dốt nát bất nhân đã ghìem bài thơ này vào một tội, đày ông lên tận Sơn La để rồi phải bỏ mình nơi rừng thiêng nước độc... Giữa đêm khuya thanh vắng, lời ca, tiếng nhạc và hình ảnh của bài hát đã rót vào hồn tôi những giọt đắng cay, đau xót, nghe buồn thê lương... Khi nghe đến câu:

*Chiều Suối Máu xót xa buồn nhớ con
Tình thương em vẫn đọng đầy khóe mắt
Chiều Long Giao sương mờ đêm u uất
Nhớ thương voi đầy hện hò vương chân mây*

thì tôi đã không cầm được nước mắt, tôi nhớ cha tôi quá đỗi, nhớ đến câu chuyện cha đã kể cho chúng tôi nghe về một bài thơ mà cha tôi đã sáng tác trong lúc buồn nhớ nhà có tựa đề là “Thăm Viếng” **, vì bài thơ oan nghiệt ấy cha tôi đã bị kiểm điểm trước toàn trại, còn bị cấm thăm nuôi đến sáu tháng và sau đó thì cha tôi bị chuyển trại từ Suối Máu sang Trảng Bàng đi chặt tre nứa. Những ngày đầu đến Trảng Bàng, cha tôi rất vất vả trong công việc chặt tre. Với vóc người nhỏ bé, sức khỏe yếu, lại cận thị nặng, cha tôi không thể khiêng nổi những bó tre dài to quá khổ. May sao, có những người bạn tù trẻ tuổi đã tình nguyện đổi việc chặt tre và khiêng vác giúp cha tôi. Khi tre được chặt xong, họ phân công cho cha tôi chỉ việc bó tre lại từng bó để họ thay phiên nhau khiêng đi. Trong tù ngục gian lao, tình người luôn luôn là nguồn an ủi rất lớn để nương tựa nhau vượt qua bao sự khổ nhục...

Tôi nhớ mẹ tôi thời gian nan cơ cực, phải thay cha tôi mang một gánh nặng áo cơm cho đàn con thơ dại. Sức nặng trách nhiệm đè trĩu trên đôi vai gầy yếu đến độ mẹ đã kiệt sức ngã gục dưới lưỡi gươm tàn nhẫn của căn bệnh hiểm nghèo. Chuyện buồn trong gia đình có cha đi tù cải tạo đầu đã là xưa cũ, dầu không nằm trong trang sử nào nơi học đường, nhưng nó vẫn mãi còn nguyên vẹn trong ký ức tôi, trong nỗi uất hận một chính thể bạo tàn. Nó giống như một khúc ca tù tháng Tư đau thương đầy nước mắt mà tôi phải thuộc nằm lòng. Đạo gần đây có mấy người quen thường nói với tôi rằng: “Sao cứ nhớ mãi những chuyện buồn làm

chi, hãy sống cho hiện tại và hướng về tương lai.” Thêm một người hướng dẫn tôi đến gần với giáo lý nhà Phật khuyên rằng phải biết quên và tha thứ. Những lời khuyên đó tôi đều trân trọng, còn thực hiện hay không lại là quan niệm riêng tôi, mỗi người mỗi khác.

Tôi không phải là người am tường về chính trị, tôi chỉ là một phụ nữ bình thường, chỉ biết lo chuyện gia đình sau giờ làm việc. Và, như bao người phụ nữ khác, tôi cũng có một trái tim mềm yếu, dễ xúc động, dễ tin, nhưng từ lúc nghe tin ông Tổng bí thư cộng sản Nguyễn Phú Trọng đến thăm nước Mỹ năm nào nhân kỷ niệm hai mươi năm bang giao Mỹ – Việt thì mối lo âu trong tôi cho một cuộc xâm nhập của CS với tham vọng “điều khiển” người Việt ở hải ngoại, đã tăng lên. Thực ra, tôi cũng nghe nói sự xâm nhập đã có từ lâu ở các truyền thông, như phổ Bolsa TV, Viet Weekly, trang web thân cộng KBC hải ngoại, và nó vẫn đang từng bước đến gần hơn trong cộng đồng người Việt tị nạn.

Cách đây hai năm, tôi vô tình xem một trang web đưa tin về Fusion Festival 2015 Surrey, Canada, thấy cờ đỏ đã ngang nhiên xuất hiện trong ngày hội. Nhiều thanh niên nam nữ mặc áo thun in hình cờ đỏ sao vàng và họ phân phát cờ đỏ cho mọi người. Tôi vốn không thích màu đỏ từ hồi còn nhỏ, một màu sắc biểu tượng cho sự háo thắng và tham vọng. Vì thế khi nhìn thấy hàng loạt màu đỏ trên màn hình, tôi thấy chói mắt ghê sợ, chợt nghĩ đến người nào đó đã ví cờ đỏ là cờ “ máu” thật không sai chút nào! Tiếp theo, là tin ông Đại sứ Mỹ đến thăm cộng đồng người Việt hải ngoại, yêu cầu không được treo cờ vàng. Mặc dù sau đó đã có nhiều thư chất vấn gửi đến ông Đại sứ và cả ông ngoại trưởng Mỹ John Kerry về việc cấm treo cờ vàng, tôi vẫn không hiểu tại sao cộng đồng người Việt ở hai miền đã

không chống đối yêu cầu của ông Đại sứ ngay từ lúc đầu. Nếu như ông không muốn thấy cờ vàng thì ông không nên đến thăm cộng đồng người Việt làm chi, hoặc ngược lại, nếu không cho mang cờ vàng, thì người Việt quốc gia không cần phải đến nghe ông nói chuyện. Tiếc rằng điều này đã không xảy ra. Rồi, mới đầu năm nay, tại thủ đô Washington D.C. chuyện cô ca sĩ đấu tranh “cuội” Mai Khôi được mời sang hát mà không chịu chào cờ vàng đã gây bất mãn cho người Việt khắp nơi. Điều rất giản dị là, nếu cô ca sĩ Mai Khôi đó không thích hoặc không chịu hát dưới cờ vàng thì Ban tổ chức không cần mời cô đến làm chi, nếu như người trong BTC là những người nặng lòng với quốc gia và là những người tị nạn CS, họ chắc chắn phải hiểu điều đó. Tôi thắc mắc là sao họ không mời Việt Khang sang hát thay vì mời cô ca sĩ VC tranh đấu hôm nay. Tiếng hát VK chỉ với hai bài “*Việt Nam Tôi Đâu*” và “*Anh Là Ai*” còn ý nghĩa gấp mấy lần những bài hát của cô. Khi tôi xem trên clip youtube cũ lúc tổng thống Obama họp báo với thanh niên, thấy cô Mai Khôi được ngồi cạnh Obama là tôi đã biết cô thuộc thành phần “đặc biệt” nào rồi. Những người thực tâm tranh đấu cho nhân quyền, cho đất nước đời nào mà được đảng cho ra tiếp xúc với Obama. Họ đều bị công an, lực lượng an ninh canh giữ kỹ càng ở nhà hoặc bị giam lỏng trong tù. Tôi chỉ thuộc thể hệ một rưỡi mà đã nhìn ra được sự việc, hướng chỉ là các bác, chú anh chị thể hệ lớn hơn ngồi nghe cô hát ngày hôm đó (chắc là biết mà làm ngơ hay không muốn biết). Đau xót thay, đau xót thay!!!

Hiện tại, tôi đang lo lắng cho sự quên của nhiều người khi mà ở hải ngoại, dân số nhập cư từ Việt Nam gia tăng với đủ mọi thành phần, du học sinh, người kết hôn, người bảo lãnh, người du lịch và hình như nhiều hơn hết cũng là

người miền “bắc xã hội chủ nghĩa”. Người tị nạn cộng sản lẫn lộn với người không tị nạn cộng sản, thật khó lòng phân biệt. Ngay cả những bậc tu hành, ta cũng không biết được người nào là tu thật, người nào là tu giả... Từ sự không thể phân biệt ấy, cái quên đã hoà theo giòng thời gian vào nhịp sống, dần dà phủ lấp ý thức quốc gia. Riêng tôi, với nỗi lo này (mà vài người đã cho là “lo bò trắng răng”) không sao làm cho tôi quên được những điều tôi phải nhớ, nó là lịch sử trong trí não tôi, trong gia đình tôi và bao nhiêu gia đình khác có chung một cảnh cha đi tù. Còn biết bao người đã liều mạng sống với biển cả, bỏ nước ra đi tìm tự do trong nguy hiểm, biết bao người bị đánh tư sản, bị tịch thu, bị cướp trắng trợn nhà cửa, của cải đã là những nhân chứng sống cho một thời đảo điên khốn khổ dưới chế độ cộng sản tàn độc. Những chuyện cũ này đâu đã hẳn là chuyện cũ, vì ngày nay, sau hơn bốn mươi năm hoà bình, chuyện cũ ấy đã được lập lại một cách tinh vi hơn. Đó là chuyện cướp đất của dân nghèo dưới hình thức đất quy hoạch, người trong nước vẫn tìm cách ra đi bằng mọi phương tiện: Kết hôn, du học, du lịch, đi lao động ... Theo tin tức từ đài BBC, báo Viễn Đông, lại có nhiều tổ chức “mafia” Việt Nam ăn tiền để đưa người Việt sang định cư bất hợp pháp ở các nước Đông hay Tây Âu...

Không phải tôi nhắc hoài chuyện cũ để nuôi lòng thù hận, tôi nhớ chuyện cũ để tự mình phân biệt rõ ràng đâu là ác, đâu là thiện, đâu người chân chính, đâu kẻ gian tà. Ai là người theo lý tưởng quốc gia và ai là người theo cộng sản. Nhắc đến sự quên tôi chợt nghĩ đến cụm từ “hòa hợp hoà giải” đã là đề tài gây tranh cãi và bàn luận ở hải ngoại lẫn trong nước nhiều năm nay. Theo cá nhân tôi, sự “hòa hợp” lẽ ra phải được thực hiện ngay từ ngày chấm dứt cuộc

chiến, nếu chính quyền CS thực tâm muốn kêu gọi mọi người không phân biệt thù địch cùng chung tay xây dựng lại nước nhà. Song, người cộng sản không bao giờ thực tâm, họ là những con người có máu lạnh, lại không có trái tim, đã hành xử theo luật rừng rú, man rợ, bất bớ, giam cầm, bỏ phí một lực lượng nhân tài, trí thức, quân, cán, chính hùng hậu ở miền Nam trong địa ngục tù đầy tăm tối, ghép cho họ là thành phần ác ôn, có “*nợ máu với nhân dân*”. Đất nước sau ngày hoà bình thêm tan nát dưới sự cai trị của bọn người ngu dốt, tham lam. Chính quyền cộng sản đã không HHHG được ngay từ những ngày đầu, thì làm sao họ có thể HHHG bây giờ. Nhìn lại tình hình trong nước, mỗi ngày tin tức đưa ra nhiều tin xấu đến nỗi chẳng tìm đâu ra một tin tốt đẹp cho người dân. Tin tốt nếu có chẳng chỉ là sự dối trá và tuyên truyền. Quê hương chúng ta đó, hoà bình đã hơn bốn mươi năm rồi, nước mắt oán than của dân nghèo vẫn chưa ngừng chảy. Dân oan đau khổ bị mất đất ngày càng nhiều, môi trường biến thì ô nhiễm khiến ngư dân không còn chỗ để mưu sinh. Tệ nạn xã hội gia tăng, đạo đức ngày một xuống dốc tới tận cùng, nếu kể ra đây những sự tận cùng ấy thì nói không biết chừng nào mới hết được; nào là cô giáo đánh chết một em học trò lớp Sáu ở một trường trung học ngay tại thành phố mang tên Bác, nào là thầy giáo trao đổi tình ái với nữ sinh. Nào là học sinh nữ đánh nhau hội đồng trên đường phố, nào bán điếm, nào mua bằng, nào đi học thuê ...vv...và vv... Ngoài ra, để bảo vệ quyền lực chính trị của đảng và làm an lòng các “quan thầy” phương bắc, chính phủ CS ra lệnh đánh đập, bắt giam những người đi tìm tự do, công lý, lên tiếng cho độc lập chủ quyền của nước nhà, lại còn theo dõi hành hung cả thân nhân người bị bắt. Điều thiện và sự ngay thẳng đang bị trừ dập dầy đầy trong nước,

vậy ai còn có thể tin tưởng vào sự kêu gọi HHHG của chính quyền CS ra tới hải ngoại?

Chuyện nhớ, chuyện quên, chuyện quê hương và chuyện ở quê người sẽ còn dài lắm. Dù thế nào đi chăng nữa, tôi vẫn tin tưởng vào sức mạnh của cộng đồng người Việt tị nạn chúng ta, tin tưởng vào lương tri và tri thức của thể hệ cha anh đi trước sẽ hướng dẫn cho lớp trẻ đi sau giữ vững ý tưởng quốc gia, đoàn kết để giương mãi lá cờ vàng thiêng liêng trên quê hương tị nạn. Với tôi, ngoài việc giữ vững niềm tin nơi thể hệ cha anh, tôi sẽ xem khúc ca tù “**Anh Ở Đây**” như một bài ca lịch sử, đầy tình cảm yêu thương gia đình của thi sĩ kiêm nhạc sĩ Thục Vũ nói riêng và những cựu tù nhân Quân lực VNCH nói chung .

Mắt tôi vẫn chăm chú nhìn trên màn hình, dòng suy nghĩ trôi theo từng lời, từng chữ, thấm trong từng nỗi đau, cày sâu thêm nỗi buồn mất mát, khuấy động vào tim tôi như nỗi. Tôi nhớ cha tôi, một người tù trong hàng trăm ngàn vạn người tù đã chịu cảnh dày đoạ cùm gông, khổ nhục, còn biết bao nhiêu người tù đã chết oan ức dưới tay quân cộng sản tàn ác. Những âm thanh lời hát sau cùng như có tiếng vang vang nhắc nhở tôi rằng: Tôi sẽ không được quên, tôi là con của một cựu tù nhân VNCH, và tôi sẽ không bao giờ cho phép mình hoà hợp hoà giải với kẻ ác.

Ôi, người đi về đâu khi nắng chiều phai

Nắng ủa xót xa thương người, chiều nào gục ngã trên đời

Chim rú nhau về rừng ru anh ngủ mãi

Hình hài tan theo cỏ cháy

Kiếp người kiệt sức buông tay

Anh ở đây sao vẫn còn ở đây

Thiên Lý

*Anh ở Đây, Sáng tác: Thục Vũ và Vũ Đức Nghiêm

**** Ngày đầu vợ con thăm viếng**

Con trăng mười sáu lần rồi

Lệnh truyền cho phép gặp người yêu thương

Võ vàng tiêu tụy phần hương

Liều gầy hằn nét phong sương dập vùi

Gặp nhau không nói được vui

Lệ hồng nuốt lại, nụ cười héo hon

Khẳng khiu lỗ nhỏ đàn con

Nhắc thầm trách nhiệm áo cơm không tròn

Niềm đau nhói buốt tâm hồn

Chuối ngày còn lại chẳng còn lại chi

Đời giờ một chuối sầu bi

Chim lồng cá chậu còn gì mà mong

Tủi hờn ngút cả núi sông

Vợ con thẹn mặt long đong tháng ngày

Buồn thương thao thức canh chầy

Rã rời lẽ sống tràn đầy xót xa

Nguyễn Hữu Thông

**Cố Trung Tá Văn Hóa Vụ Phó trường Võ Bị Quốc Gia
Việt Nam**

**(trích từ bài “ Hệ Lụy Văn Chương” trong Hồi Ký của
Bố)**

Ký Sự

Đôi Đòi 30/4/1975

phương điền nguyên

Thoang thoảng hương nồng tỵ nạn Việt.

[Lời người viết: Với chủ đề tỵ nạn là mẫu số chung, không nhất định là ai. Bài viết có tính cách nhận định cũng tùy theo cảm nhận thăng/trầm của mỗi thuyền nhân lúc bỏ nước đến “Đất Hứa.” Bao sự hưng thịnh hoặc “không đi đến đâu” là khoảnh sân chơi nhỏ “cút-bắt ‘được/không’ của đời sống” chia đều cho mọi di dân. Trong đó sự cần cù và nhẫn nại để tạo sự nghiệp là điểm chính qua sự lià bỏ quê hương. Điều này cũng là dịp trải nghiệm duyên số theo con lối cuốn hút lên/xuống tùy theo phước đức của vòng đời xoay quanh chủ mệnh mỗi người mỗi ngã không ai giống ai. Cứ cố gắng mới biết “đức năng (có) thắng số?” Còn nếu trong cái may còn tiềm ẩn vận rủi...là trời đất đã an bài cái nghiệp riêng cho mình phải pay-off đó thôi. Bằng không thì cứ “Cười vui lên cõi thăng hoa. Giận hờn đến chỗ ta-bà thế nhân (pđn)” để làm người có lòng compassion cho đời hơn.]

*

Theo dõi vào giờ phút này! Trong khi cuộc bầu cử tổng thống Mỹ 2016 đã được chuẩn bị thì các đợt phá hoại của ISIS ở Paris và ở San Bernardino, Calif. làm các ứng cử viên Cộng Hòa (bình thường) ít nhiều băn khoăn/lưỡng lự có nên

nhận người di cư vào đây hay không? Có người (*quá khích*) lại đòi cấm hẳn người Syrian vào Hoa Kỳ sợ lẫn lộn trong đó có phần tử khủng bố... Tuy thế, tiền bầu cử là việc các cơ quan/hội đoàn tiên đoán ai có hy vọng để cho dân chúng gần gũi với người “*trần mắt thịt như mọi người*” trước khi ứng viên đó trở thành lãnh tụ của đất nước. Sự thoải mái/vui vẻ của bầu cử Mỹ là vậy đó! Nhóm kịch Mỹ thì diễn hài, gheo cười hai ứng cử viên Dân Chủ & Cộng Hòa. Việt Nam tôi cũng rất thoải mái không kém. Hai nhân vật Donald Trump & Hillary Clinton song ca bài “*Tình Anh Bán Chiếu*” mà hình ảnh hai ứng cử viên ca rất nhịp nhàng lãng mạn ăn khớp nhau trên YouTube. Cứ vui và cười vui trước ngày “*định mệnh*” 11/8/2016 của 1 trong 2 ứng viên lên ngôi tổng thống thì không còn cười nữa. Vì lúc này tân Tổng Thống là gương mặt lãnh tụ “VIP” của Mỹ và thế giới.

Và kết quả của cuộc bầu cử ngày hôm nay Nov. 9/2016, Ông Donald Trump trở thành Tổng Thống thứ 45 của Hoa Kỳ. Và Ông hứa là vị Tổng Thống của mọi người. Mừng Ông.

*

Nhớ lại khoảng thời gian người tỵ nạn Việt được cộng đồng Hoa Kỳ giang tay làm sponsor. Đón, đưa về nhà chơi, hay đi chữa bệnh, đi học, rồi kiếm việc làm... Đôi khi lại dựng vợ/gả chồng – cùng trăm công ngàn việc thường nhật trong đời rất nhiều khê của nước tân tiến nhất thế giới. Ngay trong trí của người tỵ nạn Việt lúc đó không dám hình dung/mơ tưởng, mà nhận được nhiều thứ rất thực... dựng. Nói cho “*vui cả làng...*” người Việt lúc đó không thể “*kêu oán - rằng mình bị ‘phiền nhiễu vì các sponsors quá ân cần, với tình cảm bao la...*” Vì trong giai đoạn trước các thập niên ’75, nội tình nước Mỹ xáo xào vì chiến tranh Việt-Nam. Toàn “*war words*” (*tiếng bác tiếng chửi*) giữa nhân dân không muốn chính quyền “*đem GI ‘bỏ chợ Á’*,” cuộc chiến ở phần đất phải nửa vòng xoay nữa mới tới 24 tiếng này.

Với kết thúc phủ phàng và đầy bi thảm! Vì vậy... phản ứng của “*người thua trận vẫn còn kiêu hãnh,*” này nghe sự liêu chết ra đi của “*người tỵ nạn*” nên Hoa Kỳ quyết “*phải rước cho bằng được nhóm anh em tìm lối thoát đến bến bờ tự do chỉ vì họ cùng phe nhà tham chiến...*” Trong khi đó, cũng vì “*ngoại và nội cảnh*” đẩy đưa làm “*hu khan*” sự ủng hộ của dân cả nước nên tình hình chính trị lợi “*ngược dòng*” trong tâm lẫn ý thức người Hoa Kỳ. Giờ họ phải “*phục hồi trách nhiệm*” lại cho bằng được thể thế giới “*nhìn mặt Uncle Sam lâu lâu... thấy cũng đẹp trai/gái mà không hổ thẹn dùm.*” Nên trên “*đất mới*” 3/4 người Việt có điều kiện vươn lên thì cứ thẳng tiến đến thành công. Tuy vậy, cũng nên cộng thêm các điều kiện thiên thời, địa lợi, nhân hòa trong thành phần lãnh đạo Tây Hoa không muốn “*mất mặt & niềm tin*” nên mới kêu gọi nhân dân Mỹ giúp đỡ. Và lúc này dân chúng mới thấy niềm vui “*vén tay áo cứu mang dân tỵ nạn!*” để giúp xứ sở “*rửa mặt*” với thế giới. Nó như một đặc ân do tính tình thẳng thắn mà cộng đồng Tây Hoa “*tặng*” cho người Việt từ thuở lập quốc để xoa dịu mặt nổi bất hạnh của thời thế phải “*thiên di...*” sau khi luồn lách vượt biên với hai tay trắng. Trở lại buổi ban đầu...

“*Máu chảy ruột mềm!*” Dân Uncle Sam nhớ lại vì không thích con, em, chồng... gian nan ở đất xa tít mù bị thương/tật/chết/mất tích. Tượng trưng như trường hợp của một người vợ trong tổ chức thiện nguyện “*Disabled American Veterans*” cảm râm: “*Khi America kêu gọi chồng tôi, Terry, phục vụ thì ảnh không hỏi America câu nào, tại sao tôi phải đi đánh trận miền xa! Anh ra chiến trận, làm tròn bổn phận như một người cha tốt trong gia đình... Nhưng tim tôi tan vỡ lúc bóng tối đổ ập lên đời anh thì chính phủ không đáp lại (tấm lòng ân cần đó) như sự “đứng lên” của chồng tôi trong cuộc chiến ViệtNam...*” với đề tài: “*A Veteran. A Widow. A Terrible Wrong*” mà cơ quan Thiện Nguyện này vừa gửi cho

cộng đồng VN để kêu gọi Donation - trong đó có câu rất đau “*Remember that Terry died feeling his sacrifice for his country was made in vain!*” Vậy thì ta... nghĩ gì?

Bình bồng phận người “ô...đi ghe ‘Boat People!’” Theo sóng trào dâng hiểm nguy chìm sâu mà cơ may người Việt được 80% nước thứ ba nhận. Ta *yêu thương* và cứ “*luân lưu trong trí nhớ*” cái thuở boat people can đảm, xông pha, cần cù mà chưa biết “*véo von*” ngôn ngữ van xin. Họ cứ “*gặm nhấm*” bốn chữ “*tận tình làm việc*” trên đất mới! Vừa lo cho mình, vừa “*thương*” chữ “*đùm bọc*” thể hệ thứ hai, lẫn người phương xa nơi quê nhà còn trông chờ “*tin vui/buồn...*” Rồi ngay sau đó cả nhà tất tả kết hợp ý chí ‘team work’ để vươn lên. Còn nhỏ đi học, lớn thì đi làm. Họ muốn chấm dứt sự ăn nhờ trên quê hương hai - rồi xông pha “*build up*” xứ sở Hoa Kỳ bằng đôi tay cần mẫn... chịu đựng của mình. Nhìn chung, từng lớp tỵ nạn vươn lên/vượt qua sự mong đợi của cộng đồng Tây Hoa. Vì thế, việc kiếm niềm vui trong nỗi buồn xa xứ cứ theo gương người bản địa lớn dần trong tâm với lòng thông cảm... của cái thuở không thể “*quãng gánh lo đi*” trên quê nghèo đang mang theo. Họ không bị trở ngại vì môi trường quá rộng thoáng, nhưng niềm tin của họ rục rĩ hơn. Dần dà họ bắt kịp văn hóa đa chủng như các câu “*giúp người*” là “*tự giúp mình...*” để con gió Đông lướt nhẹ qua sự ngập ngừng theo kịp bản lĩnh phương Tây ngập tràn tình thương dị chủng - với phong độ “*tự tin mình như tin tha nhân,*” theo khuôn mẫu người bản địa một cách tự nhiên mà không ngẫu hứng. Vì thế, người tỵ nạn Việt cũng biết “*A smile is also a charity*” đó thôi! Và họ đã tri ân với lòng tự trọng để thờ...

*

Nhìn lại, người Hoa Kỳ vẫn duy trì các giá trị đã “*lưu danh*” hơn 200 năm qua. Giờ một sớm một chiều Mỹ lại ngân dân Syrian bị khủng bố nguy trang lẫn lộn trong đám

người mất quê hương kia. Cũng phải thôi! Trong lúc này, người tỵ nạn Syrian chắc cũng mong có được một “*thuở vàng son...*” sáng thức dậy trở thành thời Việt Nam Cộng Hòa của các thập niên sau 1975*. Mong hoài đồ mắt vẫn chưa thấy “*mặt phải*” của tấm huy chương Hoa Kỳ là miền “Đất Hứa” tỵ nạn! Lại bị Hoa Kỳ ngờ vực vì chỉ thấy “*mặt trái*” người Syrian. Làm sao trách Mỹ được. Cũng vì Tây Hoa hiện mang các vết bỏng cháy da/chết người trên thân. Nên Uncle Sam chưa hồi phục các cú shocks phá vỡ tấm lòng bao dung xưa... Trái lại còn bị điều tiếng căm ghét của thế tục đảo điên. Cho nên, dù thiên hạ có cảm thông hay không thì cũng mặc, vì Hoa Kỳ chưa xóa mờ nhật ký “*quận đau lồi nuôi ong tay áo*” mới đây!

Tương cũng nên nhắc thế giới nhớ lại, khoảng thời gian... trước '75. Dân Tây Hoa cũng theo dõi con em đi chiến trận miền xa. Bằng cách nghe qua không gian và địa hình cong cong của trái đất, đài phát thanh quân đội Hoa Kỳ đặt trên lầu thượng rạp REX Sài Gòn “on air” lời chào thân thương của người phát sóng kéo dài “*Good Morniiing Vi-etttNaam...*” mỗi buổi sáng mặt trời hừng đông. Tiếng chào lòng lộng như “lời gọi đàn” dễ thương giữa thập niên '60 lúc cuộc chiến tăng dần thành khốc liệt. Nhất là qua năm '68, khi nhà văn đoạt giải Nobel - John Steinbeck là phóng viên tự do cho báo *Newsday* viết “...*Việt cộng vi phạm lệnh ngưng bắn. Nhưng chúng biết ta (Hoa Kỳ) sẽ tôn trọng...*” trong cuốn “*Steinbeck in VietNam.*”

Ồi thôi, cũng trễ rồi ‘Diễm’ ạ! Vẫn tiếp tục cục diện *suy sụp* của “*lối mòn quân sự*” là những hình ảnh đau lòng của người ra đi chỉ tưởng có khi mình gặp con ác mộng! Lúc đó chính phủ Mỹ cũng bàng hoàng/tất tả thành hận... tình gian dối, đành rút quân nhanh ngày 30/4/1975. Để đến nỗi... sau này một thời gian dài, GI vẫn chưa được chính phủ tri ân một cách hợp hiến ngay trên quê hương mình! Mãi cho đến 41

năm sau, tháng 3/29/2016 tại Washington DC – Bộ trưởng Quốc phòng Ashton Carter và Bộ trưởng Cựu Chiến Binh Robert McDonald mới **đến đặt vòng hoa tại “Đài Tưởng Niệm Chiến Tranh Việt Nam”** để vinh danh binh sĩ Mỹ hy sinh trong cuộc chiến, [kéo dài từ cuối thập niên 1950 đến năm 1975.] Thừa nhận sự đóng góp của tất cả những người từng phục vụ chiến đấu trong kỷ nguyên chiến tranh Việt. Giờ ta nhìn lại thời gian sau ’75 lúc người ra đi...

Tôi đến thăm người bạn thời trung học. Nếu kể như lúc này thì hơn nửa thế kỷ xa xưa mây-tao với hai bàn tay chưa đen nám của tuổi học trò - lòng thông cảm nhau vì thường cười vui giúp đỡ... qua lại tuy nhiều lúc vụng về làm dáng “văn nhân” ăn nói. Giờ bạn là công nhân lão niên hưu với nhà cao cửa rộng trong một sub-section do vợ chồng tần tảo bôn ba lúc qua Mỹ gần bốn thập niên về trước. Họ miệt mài kiếm tiền nuôi một dòng 3 con teenager chân chưa vững lúc vượt ngàn trùng sóng nước. Vậy mà 20 năm sau, pay off nhà trước thời hạn mortgage hơn 300 ngàn đô. “*Tiền căn nhà*” này sẽ bán, chia đều cho 3 đứa khi Ông-Bà trước sau sẽ về thẳng đại ngàn. Đẳng nào thì cũng “*phải đi*” với hai bàn tay trắng như lúc chào đời trên cõi ta bà và để phải lòng nhau thành đôi uyên ương có những lúc good&bad times. Đến khi trực nhớ những lúc chí thú ganh đua, ông được ơn trên đưa tay nâng thân cả vợ chồng ông kịp lúc. Nên giờ ông muốn “*trả ơn đời*” mà gia cảnh vẫn thấy hình như còn thiếu lời tri ân lúc được ơn thiên thượng giúp vực anh chị có thêm niềm tin, cứng đôi tay vững đôi chân trên các highways để sinh hoạt hay làm ăn với tha nhân. Vì vậy mỗi giao tình cộng hưởng đó còn ấm hơn tuyết lạnh để mau thành công. Đó là chuyện đã hơn 30 năm qua..! Tuy vậy, vẫn còn đâu đó nhiều điều nữa “*Diễm xưa...*”

Trong tổng kết tình hình bôn ba cho rõ nét, đính kèm “*sự lưu đầy hải ngoại*” thiếu vắng khung cảnh quen nhìn. Đưa

con nào cũng thương ba mẹ gian nan, xông pha lo cho gia đình tận tình nên chúng cần mẫn học hành với ý chí vượt lên để kết quả không phụ lòng ai. Có đứa còn được Tổng thống Mỹ gởi giấy khen. Và sau này lớn lên ra riêng, nhà của chúng có đứa mua gần ba mẹ để sớm hôm thăm nom hay nhờ vả coi cháu. Có đứa ra riêng mua trong những sub-divisions khác tiện đường đến sở/gần nhà ông bà. Cuối tuần, lũ con mang cả gia đình, cháu nội/ngoại 11 đứa đến nhà ba mẹ ăn cơm, nói chuyện tếu làm quà mọi người vui. Cái gốc gia đình này tựa như “*giàn muróp, bí/bầu*” vẫn tưởng còn mọc trên quê hương, trổ các nụ hoa loe vàng tỏa hương thu hút “*lũ ong bướm con lăng xăng trở về, hút thêm mật ngọt của thế hệ thứ nhất bằng những câu chuyện cười thoải mái.*”

Mà tất cả sự hợp quần được cũng nhờ bà khéo léo quán xuyến... nhìn suốt các nhu cầu của một cộng đồng gia tộc gần 20 người phải có như miếng ăn nấu theo truyền thống gia đình, hay nhiều lúc bà khuyên răn con cháu câu nhẹ nhàng kiểu “*giơ cao đánh khẽ,*” hoặc cung chiu cháu nội/ngoại như nhau. Lúc vắng ai thì “*chị Hoà hỏi em Thu còn đâu Thi?*”. Rồi cũng có những lúc bà cảm râm: “*Tôi mà mắt rồi thì không có đứa nào thềm về thăm ông đâu. Ôi, ta già kệnh rồi đừng có khó quá...!*” Đôi điều ghi nhận sơ qua gia đình này cũng tạm đủ.

Giờ ta... cũng nên nhìn lại những hiểm nguy tìm trong cái chết, thà sống tự do của gia đình ông được phước toàn hảo khi trước...

Những thập niên ‘80+, của thế kỷ 20. Vũng Tàu vẫn êm sóng cho dù lòng người ngoài mặt tỏ vẻ không có gì âm thầm toan tính... để ra khỏi nước. Vòng núi lớn Thích Ca Phật Đài quanh các gộp đá, người người núp chờ vượt biên mà bao lo lắng ngoài mặt vẫn lạnh lùng tựa như mặt biển cũng lặn sóng trời êm. Chiếc “*ghe cào*” 3 blocks máy được đại tu, sửa thêm phần thân - từ 7 thước dài 9.50 mét, lòng

ngang 2.50 mét – để gia nhập đoàn ghe đánh bắt của Sở Thủy Hải Sản hợp tác xã (HTX) Vũng Tàu. Vì ghe nhỏ được ra khơi, và đi về trong ngày. Lúc gần đến Bến Đình - thì chủ ghe mua cá từ các ghe đánh bắt thật sự theo “*giá chợ đen*” để đem về HTX bán lại giá chánh thức cho hợp pháp. Ròng rã mấy tháng như ghe “*chăm chỉ làm ăn*” mà thực tế *canh me* để vọt. Trên mình chủ tàu mặc “áo giáp vải” nhiều túi để dễ cất tiền, thuốc lá và vàng khi cần hồi lộ. Cũng phải nghiên cứu khí tượng thì mua tin tức của đài “Hoa Sen” do Liên Xô thiết lập cho csVN. Và nhớ... tránh những “*cồn vớt*” là (*bãi cát vàng di động*) trôi theo ‘*vận nước...*’ ròng/lớn để dễ kẹt chân vọt thành hại người. -“*Thuyền viên gì mà da trắng bóc... Tụi bây đi phơi nắng cho có Vitamin D để đen da dùm tao..!*” Chủ ghe cười cười bảo “*các ‘công tử’ thuyền viên.*” Trong gian nan/thử thách để có kinh nghiệm rồi lại phải đổi thành “*ghề câu*” đi dài ngày ngoài biển. Như vậy mới có tiêu chuẩn dầu cũng như nước ngọt nhiều hơn! “*Bãi đáp... di dân*” là chân cầu Giáp Độ để “*ém quân ta còn nhí.*” Bên công an “*bán bãi*” muốn cho an toàn thì họ cho Làng Văn Hóa chiếu phim đêm đó - *rồi cho thành phần công an không phải đệ tử ruột ra đó gác an ninh.* Còn “*công an nhà*” ra bãi “*“tiễn người” lúc ghe vọt.*”

May thay! Ghe lênh đênh trên biển bao la 4 ngày 3 đêm đến “*dãy nước trong*” phân chia vùng biển Mã Lai. Chủ tàu thấy những chiếc ghe đến trước chìm (*rất an toàn*) nằm dưới đáy biển. Làm chủ tàu thì phải đeo phao bơi vô đất liền để liên lạc chính quyền. Lên lộn bãi! Một bên của dân chài (*canh me người ty nạn để kiếm chút cháo ‘bào ngư’*). Một bên khách du lịch đang tắm biển ngập tràn tiếng cười vui. Và dân hạ bạc quanh đó thấy mất mối “*ăn*” nên rượt người ty nạn chạy ‘*té khỏi*’ để làm tiền. Thấy vậy, du khách ngoại quốc liền binh vực và gọi phen cầu cứu Cao Ủy Ty Nạn LHQ (UNHCR) trên đảo. Sau đó, chính quyền Mã cho

tàu *Blue Bird* rước đám người này ra Paulo Bidong. Họ cho gia đình chủ ghe ở trong khu “*Sick Bay*” mà nhóm tỵ nạn trước gọi nơi này là “*Nửa Hồn Thương Đau.*” (*Vì Mã Lai phần lớn đạo Hồi cấm ăn thịt heo, nhậy đầm... Tuy nhiên, muốn ăn lén thịt heo quay thì phải biết cách liên lạc với các anh Ba Tàu*)...

Khoảng thời gian 4 tháng sau, họ đưa nhóm “boat people” đến Senga-Bisi để chuẩn bị ra khu Transit đi Bataan của Phi để học văn hóa Mỹ (*Orientation*) hơn 3 tháng. Và để rồi... nước Mỹ chỉ cách có mấy bước chân nhẹ hều lên phi cơ bay đến Hoa Kỳ! Và ngày 13 tháng 8, 1983 gia đình ông đặt chân “an toàn xa lộ” trên xứ Tây Hoa. Mà trước khi vượt biên, ông nhìn các dự tính phòng hồ... Ông đã gởi tiền bán tiệm vải của cha ông đã đi trước - cho các người thân còn bám trụ lại ở VN. Nếu không may bị bắt thì ông về có tiền đi tiếp. Còn nếu may mắn trót lọt thì xem như món tiền này gởi lại cho các người thân làm vốn. Nay gia đình ông đã toại nguyện. Và giấc mộng tự do theo phong cách sống nhẹ nhàng trên đất mới “*của một thời đen tối tưởng chừng như không tưởng*” lại thực hiện được trong lúc này... như Lưu Nguyễn lạc thiên thai! Và...

Trở lại những ngày đầu đến Hoa Kỳ. Gia đình ông được sponsor chở đi nhà thờ mỗi Chúa Nhật. Là người giúp gia đình ông ổn định khi đi mượn dùm nhà; lúc bán lại cho chiếc xe tốt, rẻ để làm chân đi làm như lựa thư hay đi lấy hàng về để các con làm hoa giấy... Bà vợ thì được con dân Chúa trong hội Thánh giới thiệu hãng “Teimner” để sửa/may quần áo. Cặp vợ chồng này ra đi từ 7 giờ sáng đến 9 giờ tối mới về. Thu nhập của ông bà được \$14.00/ngày - mà có lúc lái xe về, nhìn đèn mờ mắt, chạy sai luật bị cảnh sát phạt \$40. Ôi, 1 đồng dollar lúc đó vừa mới có trong tay nên “lớn” như cái bánh xe. Tiếc ơi là tiếc...!

Tuy lận đận, cơ cực nhưng ông bà vẫn dạy các con câu

châm ngôn “ăn trái nhớ kẻ trồng cây” để gởi tiền về người thân và bà ngoại đang ngóng chờ tin từng phút lo lắng. Con nào cũng có tên trong danh sách tặng quà cho gia đình. *Đứa còn nhỏ quá chưa làm ra tiền thì ba mẹ cho* để tập chúng biết tri ân người... dựng đời/và sự nghiệp ở phương xa. Còn bản thân ông thì có cộng đồng hỗ trợ xin việc làm trong hãng Carton Production làm thùng giấy. Chủ/manager, David Copperfeild vốn là một đại úy cựu chiến binh Mỹ phục vụ tại VN hai nhiệm kỳ. David có lần đụng trận với Việt cộng, đơn vị ông được binh chủng Nhảy Dù của VNCH cứu nên ông thích người Việt lắm. Như gặp lại “*cố nhân*,” David trả lương cho ông \$7.00/giờ [*là lương gấp đôi thời 1983*] để học lái xe forklift xúc thùng thành phẩm chất lên cao rồi sáng bốc dỡ xuống giao người của hãng mua đến lấy. Sau một năm được lên \$8.50/giờ. Nên, có biết bao đồng nghiệp Mỹ ganh tị kiếm chuyện... để mượn tiền uống rượu. No problem! Ông quan niệm “*có sao cũng chẳng làm chi. Dù có việc gì cũng chẳng làm sao*” nên ông vẫn cho họ mượn tiền lúc họ cần. Ông thấy họ cũng dễ thương, vì xài không suy nghĩ nên mới “*cạn tài*.” Ông thì vẫn tự tin sự tiêu dùng gói ghém từ nhỏ của mình nên tiền nuôi 3 đứa kể như “*gạo đong*” từng pound mà vẫn đủ. Nói cho công bình hơn, nếu không nhờ bà xã chu toàn với nghề sửa quần áo trong một tiệm đông khách của chủ Mỹ đã nói ở trên thì cũng lắm “*te-tua*.” Nhưng, coi vậy chớ sự bực bội của chị sau 10 năm làm công cứ bị đứa con của ông chủ đi ra/đi vào nhìn đồng hồ... như kiểm soát! Chị phiền lắm, cứ than thở với người bạn. Nên lúc ông chủ lớn đi chơi về, chị xin nghỉ làm vì lúc này được con dân Chúa giúp mở tiệm Alteration riêng. Tuy tự tin để tự lập đã thấm sâu vào bản ngã của mọi thành viên trong gia đình. Mà lúc chị báo tin sẽ ra mở tiệm riêng, một chỗ khiêm tốn chưa biết huê lợi ra sao, nhưng tiền rent mỗi tháng chi ra đều đều cố định vừa đủ như tiền

lượng làm công. “*Thôi, lấy công làm lời...*” Chị tự nhủ. Cả nhà lo toan... Vậy mà mới đó đã... 38 năm trôi qua như một giấc mơ tràn đầy ân phước trong đời sống phong trần xen lẫn good & bad times! Ông được “on trên kêu gọi.” Ông vừa đi làm vừa đi học Thần Học 4 năm để trở thành mục sư quản nhiệm hội thánh giúp cộng đồng Việt ở Doraville. Hệ thống này có nhiều Missions cho các cộng đồng Baptist khác như Lào, Miên, Mễ, Haiti... Giữa lúc này... với chức vụ mục sư thì phải tự công hiến những việc nào để người Việt chú ý vào Hội Thánh như mở lớp Anh ngữ, dạy lái xe. Không có tài trợ mà ông vẫn phải tiên phong vì cửa Thánh. Và trong lúc số lượng Hội Thánh dư mà người vào đạo thì “kiếm khó.” Trong số 10 người đến nhờ các dịch vụ, ở lại Hội Thánh chỉ 1-2 là may. Phục vụ ở đây hơn thập niên thì sức khỏe mục sư sa sút vì stroke nên phải bỏ dở việc học và tìm người thay thế. Và phần việc của vợ mục sư là hỗ trợ chồng trong các Mục Vụ hằng tuần như chuẩn bị cơm nước trước lễ để tan buổi giảng, giáo dân ăn thông công. Thời gian này các con đã ra đại học. Đưa bác sĩ. Đưa chủ tiệm Nail. Đưa phụ tá nha sĩ.

Cho nên nhìn lại thời kỳ gian lao trốn chạy để “tạo lập đại gia đình này...” đưa chủ tiệm Nail nói chuyện với người làm móng: “... Sau này các du sinh đến Hoa Kỳ bằng máy bay dễ quá, nên người ta coi thường sự ra đi. Họ không cần biết... đi du lịch... thì bằng máy bay. Có tiền thì đủ mọi cách đi. Cách nào cũng được! Miễn thoát mái thì thôi! Tuy nhiên, nó rất khác với việc trốn chạy để vượt biên. Nên họ không biết cuộc trốn chạy CS bằng chiếc ghe 2-3 blocks mong manh như chiếc lá trôi giạt để đối phó với sóng đại dương; hoặc chạy cuống cuống lúc bị bọn cướp biển Thái săn đuổi... hầu như vô vọng, chỉ biết cầu khẩn thôi. Nên các bạn chưa biết tận cùng của sự sợ hãi như thế nào! Từ 1954, không ai có một ý niệm đi Tây, đi Mỹ ra sao.

Sau lần VNCH thua đậm 1975, dân miền Nam đành “’*chơi cút bắt*’ với Việt cộng lúc trốn chạy khỏi nước bằng chiếc ghe mong manh mới được quốc tế gọi là “*boat people*.” “*Thuyền Nhân, ôi lại Thuyền Nhân!*” Trong từ ngữ đó có cả nghĩa “*liều mình theo thân phận...*” Rồi người đi tìm tự do sông rã rác trên khắp thế giới. Nhiều nhất là Hoa Kỳ hơn 2 triệu người.

Vào năm 2000, Tổng thống Bill Clinton cho VN bình thường hóa và người Việt gửi dollars về cho thân nhân. Có năm lên hơn 16 tỷ. Đồng tiền “HỒ” trở thành *giấy in lộn*... có nhiều số sau đười. Do đó, nhân dân Việt tích lũy đồng đô cho con/em làm du sinh đi kiếm chút kiến thức là món “*quà tự do*” của chế độ Cộng Hòa đã dùng hình thức này cai trị dân. Và quan chức Việt cộng hối mại quyền thế cũng dùng tiền cứng này. Và nhiều lúc họ đồng danh/kiêu hành/kênh kiệu đi Mỹ du lịch, bước chân ‘chim sáo’ lên cầu thang máy bay nhẹ tênh như vừa mới ‘rót’ dép râu. Đâu ai nghĩ “*boat people ‘tiền sử*” phải đánh đổi mạng sống như thế nào mới có chữ “*thuyền nhân*,” ổn định rồi có tiền để gửi dollars về như hôm nay! Như thế, câu chuyện cũng tạm đủ cho 41 năm đi tản qua Mỹ rồi nghe Diễm! Và cũng nên *ghi thêm trong giai đoạn này*:

“Dân Syrian được Canada nhận cho tỵ nạn và con em họ đi học ở trường công. Nhưng phụ huynh chúng đòi nhà trường không được cho con em họ ăn thịt heo. Chánh quyền sở tại trả lời việc ăn thịt heo của nước này đã có từ lâu! Nếu quý vị cảm thấy nước nào tốt hơn xứ sở chúng tôi thì cứ đến đó ở!” Họ đòi hỏi quá đáng rồi Diễm! Vậy Diễm khuyên họ xin Việt Nam cho tỵ nạn để ăn cá Vũng Áng đi!

Một tô Phở Tri ân Tâm Hồn Mỹ-Việt.

pđn



Một làng chài nhỏ ven biển miền Trung, ở đó dân không đông đúc lắm nhưng đã nhiều thế hệ họ gắn bó sống bằng nghề đánh cá. Tuy không giàu nhưng mọi người bằng lòng với đời sống đạm bạc an bình. Thuở xa xưa, từ sớm tinh mơ trời còn tối đen trong màn đêm, những người đàn ông đã ra khơi với chiếc thuyền nan và trở về sau nửa ngày lênh đênh trên sóng nước. Đàn bà con nít ở nhà chăn bầy gà vịt, nuôi một vài con heo và chăm sóc khu vườn nho nhỏ. Một căn nhà nhỏ, khu vườn xinh xinh, đàn con vây quanh. Đó là hạnh phúc, là mái ấm gia đình.

Cuộc sống trôi chảy êm ả, không ai suy nghĩ gì xa xôi hơn. Vậy mà chỉ vài chục năm gần đây, cơ khí tiến bộ nhanh chóng, nền văn minh phát triển mạnh, đời sống cũng trở nên phức tạp, đòi hỏi nhiều xa hoa phù phiếm. Thuyền ghe lớn thì sóng lớn. Bác Hai, ba Trang mỗi lần ra biển mau nhất cũng phải ba hôm, có lúc hàng tuần mới về. Mẹ và Trang hàng ngày nhìn biển thấy sóng lớn trong lòng bất an. Ngày ghe về bến nhìn được mặt cha, Trang và mẹ vui mừng khôn xiết. Những ngày không ra khơi cha phơi lưới, vá lưới. Đêm xuống ba cùng các bác trong xóm tụ tập đàn ca náo nhiệt cả xóm làng. Ngược lại những ngày ghe ra



khơi, xóm làng vắng tanh. Chỉ còn bọn con gái bà già ngồi nhà ngóng mặt ra biển mong tin. Đời sống vẫn thế trôi xa, những đêm sáng trăng, con nít thường rủ nhau ra bãi biển rượt đuổi cú bắt chơi trò chơi bịt mắt bắt dê. Đám con trai đến tuổi mười lăm cũng theo cha ra khơi phụ việc.

Bỗng một ngày tất cả đều đảo lộn, cá chết nổi đầy mặt biển, sóng đưa giạt vào bờ, mọi người hoang mang hãi hùng. Cá chết mang về cho súc vật ăn cũng chết. Không chỉ một làng mà nhiều làng ven bờ đại dương đều trong tình trạng này. Đã mấy tháng qua ghe của ba Trang không còn ra khơi nữa. Ngày ngày dân trong xóm tụ tập kéo nhau lên cơ quan thôn xã đòi hỏi tìm nguyên nhân vụ việc.

Trang nhìn cha sầu não đứng ngồi không yên. Đã nhiều năm ông là trụ cột chính, kinh tế gia đình đều phụ thuộc vào những chuyến ra biển của cha. Mẹ và Trang quần quật suốt ngày với lũ gà vịt và đám rau cũng chỉ thêm chút hương hoa cho bữa ăn gia đình thêm đậm đà. Trước thực trạng này chả lẽ nằm đợi phép màu, Trang phải tính kế mưu sinh. Nhiều đêm rồi, cũng giống như đêm nay trăng đã khuất mà nàng chưa chợp mắt. Tiếng gà từ xóm xa vọng lại lúc nghe nhỏ nhỏ dần dần rõ, đàn gà trong chuồng nhà cũng đập cánh



vươn cô phụ họa gáy vang báo hiệu mừng ngày mới, một hy vọng mới... Nhưng rồi cũng lại tắt lịm sau một ngày cùng bà con trong xóm kéo nhau xuống đường biểu tình, nhưng tình hình xấu vẫn đâu vào đó mà thôi!

Trang đưa ý kiến với mẹ cha muốn vào Sài Gòn kiếm việc làm. Nhiều năm qua trong làng cũng có nhiều bạn trai bạn gái rời làng lập nghiệp xứ xa. Mặc dầu cha mẹ không chấp thuận, Trang cũng quyết định bỏ làng. Sự cương quyết dứt khoát từ phía nàng làm cho mẹ nàng phải chấp thuận.

Đêm nay bầu trời trăng sáng tỏ, Trang cố nhắm mắt hít sâu thở mạnh ra, đếm số, làm đủ động tác để tìm giấc ngủ vì sáng mai nàng phải dậy sớm ra ga đón tàu vào thành phố. Nàng đã gọi phôn cho bạn báo tin và nói rõ dự tính đi lập nghiệp của mình. Bạn nàng hứa sẽ đón nàng và giúp đỡ những ngày đầu nơi thành phố lạ.. Cũng không ngủ được, Trang len lén mở cửa sau ra khỏi nhà. Nàng đi vòng về hướng bãi biển... Đêm không yên ắng, sóng biển ì ầm vỗ bờ lúc như giận dữ thịnh nộ rồi lại ào ào nhẹ nhàng theo làn gió. Nơi đây duy một mình Trang, ngồi trên bãi cát trắng ngược mắt nhìn trời đêm sao. Nàng hốt hoảng vì có một vì sao xẹt trước mặt. Nàng khe khẽ hỏi: “Phải chăng có một

linh hồn vừa ra đi!” như truyền thuyết dân gian thường nói. Giọt nước mắt vô tình rơi xuống vành môi mẫn mẫn, nàng khép hờ đôi mi lầm thầm tự trách “Sao ta ước át thế này, vài tháng hay một năm cũng về thăm mạ cha mà!” Đường như bên tai cứ nghe xôn xao tiếng em Lan reo gọi “Chị Trang ơi! gió lên rồi thả điều với em đi... điều của em bay cao quá, cao tít mây xanh...” Rồi nghe tiếng khóc hu hu “Điều đứt giây bay mất rồi!” Nàng giật mình tưởng chừng như có ai đó vừa chạm vào vai. Mờ mắt to cảm nhận đó chỉ là ảo giác. Nàng chép miệng than “Lan! Em tự lo cho mình, ngày hôm nay chị phải xa em rồi, không còn những ngày hai chị em cùng bắt còng, lượm vỏ ốc nữa rồi...” Vài giờ nữa thôi, tất cả sẽ trở thành kỷ niệm, nhưng ta nhứt định phải rắn rỏi, đứng thẳng và hướng về tương lai. Chỉ có chính mình định đoạt số phận cho mình mà thôi. Trang đứng dậy về nhà với thái độ cương quyết.

Cha mẹ vẫn còn say giấc nồng. Ngang qua giường cô em gái nó vẫn còn ngon giấc. Trang lấy giấy viết vài dòng tạm biệt mạ cha.

Kính thưa mạ cha!

Con đi đây. Con phải ra ga sớm để kịp mua vé tàu. Con đi vô Nam bằng chuyến tàu sáng nay. Vài dòng tin mạ cha rõ. Đừng lo gì cho con. Con đã trưởng thành. Cha mạ bảo trọng! Sẽ phôn khi con đến nơi. Con gửi gắm mọi sự cho em Lan. Thấy cha mạ và Lan còn ngủ nên con viết vài dòng này.

Chúc mọi người bình an

Con - Trang

Trang đặt mảnh giấy trên bàn hy vọng buổi sáng cha thức dậy uống trà là thấy ngay. Nàng mở cửa nhẹ lách mình ra đi không gây tiếng động...

xXx

Cảnh chen lấn nơi sân ga làm Trang mệt nhoài. Nhưng khi lên được tàu Trang thấy nhẹ nhõm. Tiếng xình xịch của đoàn tàu làm nàng ngủ gà ngủ gật. Nàng giật mình hoảng hốt khi nghe nhiều bước chân dồn dập đang chạy về phía toa tàu nàng ngồi. Theo sau một đám đông la lối inh ỏi: “Bắt lấy nó, ăn cướp ăn cướp...” Người đàn ông ngồi đối diện Trang thò chiếc chân dài ra. Gã thanh niên đang chạy tới vô tình vướng phải chân người cản lẩn ra té nhào. Đám người theo sau túm lấy anh thanh niên đám đá túi bụi rồi kéo đôi tay cột queo ra sau dẫn đi.

Trang suýt kêu lên thảng thốt. Nàng vừa nhận ra kẻ bị bắt là anh Ba. Nhà anh chỉ cách nhà Trang một khu vườn nhỏ. Nàng ôm mặt gục đầu nước mắt tuôn trào. Nhà anh Ba anh em đông, duy chỉ có anh là lớn, còn lại toàn một đám chỉ biết chơi đùa; chưa đứa nào làm ra cơm cháo gì trội. Kinh tế gia đình chỉ dựa vào những chuyến ra khơi của anh và cha. Nhưng mấy tháng nay không ai còn ra biển được nữa. Có lẽ nhà anh đã đi vào đường kiệt quệ rồi. Anh vốn là người lương thiện. Nàng đau thắt nơi tim như có ai đâm vào nơi đó một nhát dao thí mạng.

Ngẩng mặt lên thì anh Ba và đám người cũng đã khuất dạng. Gã đàn ông ngồi trước mặt Trang sang sảng giọng “Thanh niên không lo làm ăn mà lo đi ăn cướp!” tiếng nói của ông ta rơi vào khoảng không. Mọi người đều im lặng, dường như không ai muốn có ý kiến. Mười phút sau, một giọng nói khàn đục của một bác gái ngồi cạnh Trang vang lên: “Rồi đây xóm làng không còn yên ổn nữa, ai cũng muốn làm người tốt, nhưng đói quá cũng ra ma ra quỷ mà thôi. Bần cùng phải sanh đạo tặc, không trách được ai; đèn nhà ai nấy tỏ ngõ nhà ai nấy sáng. Trang mò mẩn bàn tay nhăn nheo của bà bóp mạnh biểu tỏ sự đồng tình. Suốt đoạn

đường dài hình ảnh anh Ba cứ lờn vờn trong trí.

xXx

Tay xách túi hành lý bước ra khỏi sân ga. Một cảnh đời thật xa lạ ồn ào đến đỉnh tai nhức óc, tiếng rao chào hàng inh ỏi, tiếng chào mời khách lên xe, tiếng người phu xe khuân vác di chuyển hàng hóa. Vài người thanh niên tới tấp chạy về hướng Trang “mời cô lên xe tôi, cô đi về đâu?» Trang chưa đủ thời gian suy nghĩ sẽ về đâu. Đội bạn đón hay gọi phôn cho bạn mà số phôn, địa chỉ đều nằm trong túi xách. Còn đang phân vân thì túi xách đã bị gã thanh niên giật mạnh. Vừa giật xách gã vừa nói lớn: “Xe tôi đây - theo tôi!” Trang hốt hoảng bất thần la oai oái: “Cướp cướp” Mọi người dường như thờ ơ trước giọng la cầu cứu của nàng, họ đang lo cho việc riêng tư, ai chết mặc ai... Gã đàn ông đã mất hút trên chiếc honda đậu gần đó. Trang ngẩn ngơ, chiếc điện thoại nằm trong túi xách, nàng không nhớ số phôn hay địa chỉ của bạn. Trang chỉ còn cầu mong bạn nàng sẽ ra ga đón nàng...

Sân ga đã vắng bóng người, Trang cô đơn nơi thành phố



lạ. Nàng đưa tay sờ vào người, mà Trang đã âm thầm khâu bên trong chiếc áo lót của nàng một túi nhỏ lộn cộm mấy vật gì và xấp giấy! Mạ đã lo xa cho nàng, nếu không giờ này Trang sẽ biết làm sao với hai bàn tay trắng giữa chốn lạ quê người!

Những bước chân thờ thẩn lê lét trên vỉa hè, Trang chưa nhận định được mình sẽ đi đâu thì trước mắt không xa nàng thấy một giáo đường. Công chỉ khép hờ, nàng đẩy cửa bước vào... Nàng đi thẳng đến giữa nguyện đường không một bóng người. Nóc nguyện đường cao vút, phía xa là hình cây thập giá và bóng Chúa bị đóng đinh đầu nghiêng gục. Nỗi buồn xa quê và vừa mới đến đất hứa thì mắt luôn gia tài nhỏ... Nàng quỳ xuống trên ghế nguyện... Thời gian trôi... Trang bình tĩnh rời giáo đường đi về phía trước, lòng tràn đầy niềm tin và hy vọng như có sự nhiệm mầu nào đó làm nàng hưng phấn lạ lùng. Lúc này Trang cảm thấy còn cào cào đói. Kia, bên gốc cây me già một ông lão mù, trước mặt là hai thúng bánh bò. Nhìn những chiếc bánh đủ màu, tai nờ thật lớn giống đóa hoa sen. Nàng thèm ăn ngay!

- Ông ơi! bao nhiêu một chiếc bánh bò?

- Hai ngàn, ngon lắm, cô mua đi

Trang thò tay lần vào túi áo kéo ra xấp tiền rồi vội vàng cho ngay vào, cài lại với cây kim băng, sau khi rút vội ra mười ngàn.

- Đây là chục ngàn, ông cho cháu năm cái.

- Cô mua nhiều tôi tặng thêm một cái đây!

Tay ông lão thoăn thoắt gấp bánh cho vào túi giấy.

Trang ngồi xuống cạnh ông cụ lấy bánh ra ăn. Bánh mềm, thơm thật tuyệt. Trang ăn luôn hai cái rồi rót ly nước trà của ông không tính tiền. Nhìn ông lão mù miệng lúc nào cũng cười, tóc ông trắng phau. Nàng động lòng trắc ẩn hỏi:



- Cháu xin lỗi, sao con cháu không đón ông về phụng dưỡng?

Ông cụ trả lời:

- Nghe giọng nói của cô tôi đoán cô không phải người dân Sài Gòn này. Tôi và nhà tôi không có con. Tôi mới bị mù hơn mười năm nay thôi. Bà vợ tôi thì có nghề làm bánh từ khi còn trẻ, bà ở nhà làm bánh rồi đem ra cho tôi bán. Cũng sống được qua ngày cô ạ!

- Nhà ông bà xa đây không? Ông không thấy làm sao đếm tiền?

- Cũng toàn khách quen mua bánh tôi đã nhiều năm, không ai lấy bánh không trả tiền cả.

Trang nhìn ông lão chậm chậm, ông dáng cao hơi gầy, nhưng gương mặt phúc hậu. Nàng dọ ý ông lão vì thật tình nàng vô phương tán thối. Đêm nay nàng sẽ đi đâu về đâu với thân phận con gái mười bảy tuổi, dù khôn ngoan mà không nơi nương náu thì cũng bị làm mồ cho thú dữ. Một ý tưởng vừa đến, mình tình thiết xin ông trú ngụ vài ngày rồi tính tiếp.

- Cô còn ngại đó chứ? Bà vợ tôi sắp mang bánh ra nữa đó.

- Sao ông biết?

- Cờ giờ này là bà nướng xong bánh và đem ra, ngày nào cũng vậy mà.

Trang đem tâm sự mình nói với ông lão:

- Ông ạ! Cháu vừa ngoài Trung vô Nam trên chuyến tàu lửa sáng nay, có hẹn bạn ra đón về nhà. Xuống tàu cháu bị giựt túi xách không còn quần áo gì trội, chờ bạn cũng không thấy, mất luôn điện thoại, hiện tại cháu không có bà con. Cháu xin ông bà cho cháu trú ngụ vài hôm rồi kiếm chỗ làm thuê làm mướn sống qua ngày. Quê cháu gia đình làm nghề biển. Thời gian gần đây biển bị ô nhiễm độc, cá chết hết, cháu phải bỏ quê tìm đường sinh sống. Mong ông bà thương giúp đỡ cháu.

Nói xong nàng thút thít khóc. Rơi lệ, bởi nàng nghĩ thật ngược đời, người sáng lại trông nhờ người tối, người trẻ khỏe mạnh lại nhờ vả người già tàn tật. Lý lẽ nào lý giải được việc này đây!

Ông già, sau mấy phút yên lặng cất tiếng:

- Được rồi, nhà lão nghèo lắm, chật chội, mái tôn vách ván, nếu cháu không chê, lúc bà nhà tôi đến đây, tôi sẽ nói với bà ấy cho cô ở nhờ... Đừng khóc, đừng khóc... Thiên hạ đi đường tưởng tôi ăn hiếp cô. Nói rồi ông lão cười hề hề!

Trang nghe bước chân tiến lại gần, ngược nhìn thì thấy bà cụ tóc bạc như tơ nhưng dáng đi còn cứng cáp lắm. Nàng cúi đầu chào bà. Bà lão quay nhìn ngạc nhiên:

- Chào cô!

Ông lão ngồi ngay ngắn, tăng hắng lấy giọng kể cho bà nghe chuyện của Trang vừa nói với ông. Bà cụ vui vẻ vuốt tóc Trang:

- Được mà! Lâu rồi nhà tôi chẳng có cháu con, hôm nay trời cho tôi một đứa cháu, tôi vui lắm. Tí nữa cháu theo bà

- Cháu xin cảm ơn ông bà...

xXx

Căn nhà của ông bà già tốt bụng khá nhỏ, lọt tôn, ban ngày mấy lò bánh luôn hùng hực than hồng cộng với khí hậu Sài Gòn nên nóng dữ dội. Tuy nhiên nhà rất sạch sẽ ngăn nắp. Buổi chiều không còn nướng bánh, không khí dễ chịu hơn. Ông bà Ba thương Trang như cháu ruột và truyền nghề. Chỉ vài ngày là Trang học được, tự tay pha chế bột đường, nướng bánh đẹp không thua bà Ba. Có Trang nên bánh được làm nhiều. Nàng bung đi bán dạo dọc theo phố kế cận. Nhiều người trầm trồ: “Bà Ba có đứa cháu ở đâu ngoài Trung vô mà dễ nhìn quá hé! Da bánh mật, dáng cao thon thả, giò dài đi nhanh nhẹn!

Bán xong bánh Trang ghé qua chợ mua rau cá về nấu cơm, mang ra cho ông Ba ăn buổi trưa, buổi chiều mâm cơm có ba người chén đĩa khua rơm rã, câu chuyện giòn tan bên mâm cơm, người khen món Trung lạ miệng ăn ngon, kẻ khen món Nam đặc biệt. Nhà lúc nào cũng nghe tiếng cười, Trang khéo ăn khéo nói: “Cháu phải học nghề nấu món Nam để một ngày nào về quê sẽ biểu diễn khoe tài” Ông bà Ba vui vì tuổi già bỗng nhiên Trời Phật ban cho đứa cháu giỏi giang. Tiền lời bán bánh hàng ngày bà Ba cho để riêng. Bà thương Trang như cháu ruột. Trang sung sướng nghĩ rằng chưa bao giờ ngờ mình có điểm phúc này!

Một năm trôi qua với nghề bán bánh bò, nàng còn giành thời giờ buổi tối đến các lớp học ban đêm trao đổi kiến thức. Ghi tên vào lớp computer ở một trường tư gần nhà. Nàng nghĩ tương lai mình sẽ có một văn bằng căn bản, tìm một việc làm nhất định cho cuộc sống. Nàng chăm chỉ là dùng hết tâm trí vào việc học. Bán bánh bò ban ngày, ban đêm cắp sách đến trường.

Thấm thoát đã ba năm, người con gái mười bảy ngày nào đã là một thiếu nữ hai mươi xinh đẹp. Tiếng rao bán bánh bò mỗi ngày mỗi thanh tao và được khách hàng hai

bên phố chiếu cò. Trong số những khách hàng của nàng, hàng ngày có ông bà chủ tiệm vàng Tân Mỹ là mua nhiều nhất. Đây là mối tốt, Trang không bao giờ quên ghé qua chào. Ngày chúa nhật hôm ấy, khi nàng ghé vào tiệm, không hiểu vì có gì bà chủ cứ nhìn Trang chằm chằm cười cười, nàng lấy làm lạ, nhưng không dám hỏi. Trao bánh, lấy tiền, Trang luôn cảm ơn thật lễ phép trước khi quay lưng. Người trả tiền không phải bà chủ mà là một người lạ, một thanh niên cỡ tuổi ba mươi, trông chừng chặc; nói với Trang như lời chọc ghẹo:



- Có thể cho biết cô tên gì? Tôi muốn làm bạn, cô cho phép không?

- Thưa! Tôi tên Trang, tôi nghèo sao dám làm bạn cùng ông!

- Là bạn thì không tính chuyện giàu nghèo. Xin lỗi cô, tôi đã theo cô nhiều lần về tận nhà, kể cả sau khi cô học ở trường ban đêm ra về, mà cô không hề ngoái lại phía sau nên chẳng biết đó thôi.

- Nơi ông biết là nhà ông bà cụ giàu lòng hảo tâm cho tôi tá túc chứ tôi không có nhà.

- Cô là cô nhi sao?

- Không! Cha mẹ tôi ở xa lắm, nơi quê tôi dân nghèo và càng ngày càng nghèo hơn, cha mẹ không còn kiếm ra tiền, không khả năng cho con đến trường. Lũ con nít rồi sẽ mù

chữ, tương lai sẽ về đâu. Ở tuổi hai mươi tôi có nhiều ước mơ nhưng rồi cũng chỉ quanh quẩn bên thúng bánh bò “lực bất tòng tâm” ông hiểu không!

- Cô thử nói về ước mơ của cô xem tôi có khả năng gì giúp cô không? Tôi từ nước ngoài về đây mà!

Trang cười mỉm:

- Bên kia bờ đại dương ấy, dường như người ta không còn quan tâm đến sự tồn vong của đất nước mình, đến tương lai con trẻ thiếu trường thiếu chữ.

- Thế là cô làm đó! Bây giờ mọi thứ đều cập nhật nhanh chóng qua net. Nhưng không thể giải quyết mọi việc qua ngày hay trong tháng được. Cô nên tin có tia sáng ở cuối đường hầm mà!

xXx

Chỉ giản dị như thế mà họ quen nhau. Cang thường theo Trang về sau những buổi tan trường ban đêm và những bước chân phố thị khi thúng bánh bò đã được bán hết. Cang cảm thông hoàn cảnh một cô gái nghèo rời quê cha quá sớm để tìm tương lai. Qua những câu chuyện đầu Ngô đuôi Sở, tuy không ăn nhập vào đâu nhưng Cang cũng nhận ra Trang cũng có kiến thức, sống nội tâm và tâm hồn đạo đức, không se sua phù phiếm như những cô bạn mà Cang gặp trước kia. Chỉ còn mười hôm nữa là anh phải quay trở lại Mỹ nên quyết định nói cho Trang biết tình cảm của mình.

Còn về phía Trang, nàng chưa hề có bạn trai nào đeo đuổi nên chấp nhận mời Cang về quê ra mắt mẹ cha.

Qua những kinh nghiệm cuộc sống, Trang hiểu ra một triết lý những thử thách trong đời không phải làm tê liệt ta mà nó giúp ta khám phá ra ta là ai!

Mỹ Hiệp 2016